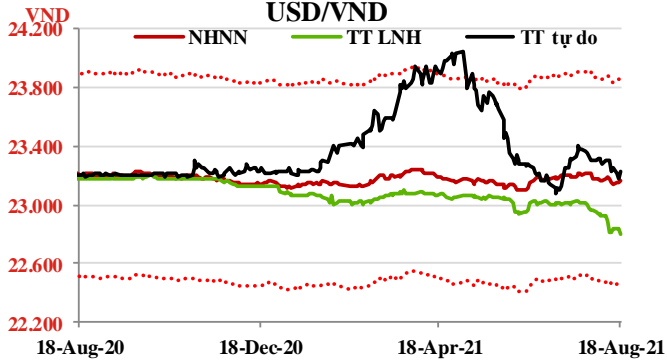


Tin trong nước ngày 18/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.164 VND/USD, tăng tiếp 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.809 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.824 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên 17/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng khá mạnh 55 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.125 - 23.235 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,79%; 1W 0,90%; 2W 1,05 và 1M 1,27%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: 3Y 0,75%; 5Y 0,86%; 7Y 1,20%; 10Y 2,08%; 15Y 2,28%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 18/08, KBNN huy động thành công 8.967/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 90%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm và 20 năm huy động được toàn bộ lần lượt 1.500 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm huy động lần lượt 2.692 và 3.775 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt là 5 năm 0,84%/năm (-0,16%); 10 năm 2,05%/năm (-0,05%); 15 năm 2,26%/năm (-0,06%) và 20 năm 2,83%/năm (-0,03%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa mạnh khiến các chỉ số biến động giằng co. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,15 điểm (-0,16%) xuống 1.360,94 điểm; HNX-Index tăng 1,71 điểm (+0,50%) lên 344,82 điểm; UPCoM-Index tăng 0,28 điểm +(0,30%) lên 94,48 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 29.760 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.926 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, từ ngày 01/08-15/08, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thâm hụt 1,36 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết 15/08 thâm hụt 3,88 tỷ.** Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu kỳ 1 tháng 8 đạt 11,37 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 12,73 tỷ. Tính chung từ 01/01 đến hết kỳ báo cáo, kim ngạch xuất khẩu đạt 197,7 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 201,58 tỷ.



Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.79	-0.01	0.15	0.01	3Y	0.75	0.001
1W	0.90	-0.04	0.18	0.00	5Y	0.86	-0.015
2W	1.05	-0.03	0.22	0.00	7Y	1.20	-0.006
1M	1.27	-0.03	0.32	0.00	10Y	2.08	0.003
2M	1.46	-0.03	0.41	0.00	15Y	2.28	-0.001
3M	1.59	-0.02	0.53	0.01			
6M	1.82	-0.05	0.83	0.01			
9M	2.47	-0.03	1.11	0.03			
1Y	2.82	-0.24	1.19	0.07			

Nguồn: Reuters

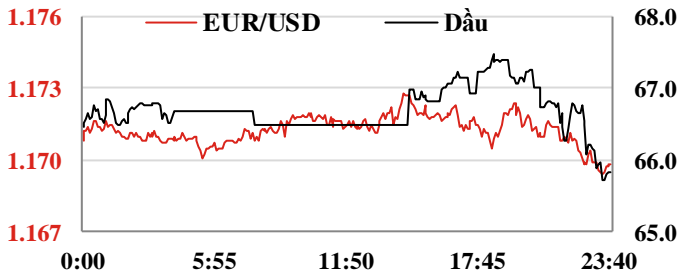
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
18-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
17-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
16-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

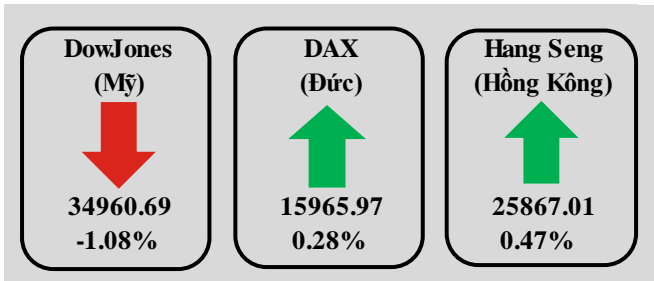
Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	18-Aug-21	5	1500	1500	0.84%	-0.16%
MOF	18-Aug-21	10	3000	2692	2.05%	-0.05%
MOF	18-Aug-21	15	4500	3775	2.26%	-0.06%
MOF	18-Aug-21	20	1000	1000	2.83%	-0.03%
Tổng			10000	8967		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1360.94	344.82	94.48
%/ngày	-0.16%	0.50%	0.30%
%/31/12/2020	23.29%	69.8%	26.9%
KLGD (tr.đ.vị)	689.78	147.95	69.3
GTGD (tỷ đ)	24406.74	3919.08	1434.03
NDINN mua (tỷ đ)	848.06	88.08	1.01
NDINN bán (tỷ đ)	2734.19	128.73	0.24



	18 Aug 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.14	0.01%	0.23%	3.56%
USD/CNY	6.48	-0.02%	0.09%	-0.63%
USD/EUR	0.85	-0.02%	0.23%	4.30%
USD/JPY	109.74	0.16%	-0.60%	6.30%
USD/KRW	1170.03	-0.62%	1.39%	7.89%
USD/SGD	1.36	-0.12%	0.36%	2.99%
USD/TWD	27.83	-0.29%	0.10%	-0.87%
USD/THB	33.28	-0.24%	0.36%	10.79%
USD/VND Trung tâm	23164	0.03%	-0.06%	0.14%
USD/VND LNH	22824	-0.04%	0.06%	-1.14%
USD/VND tự do	23125	0.24%	-0.32%	-0.75%
Vàng	1787.59	0.09%	2.06%	-5.74%
Dầu	65.46	-1.70%	-5.47%	34.91%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0786	0.0008		
SW	0.0860	0.0001		
1M	0.0884	0.0019	0.2650	0.0000
2M	0.1056	0.0018		
3M	0.1309	0.0036	0.4294	0.0000
6M	0.1584	0.0021	0.5911	0.0000
1Y	0.2350	-0.0005	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 17/08/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	23/09/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/09/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Biên bản cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed ngày 27-28/07 vừa được công bố hôm qua cho thấy Fed có thể giảm chương trình mua 120 tỷ USD trái phiếu hàng tháng vào cuối năm nay.** Tuy nhiên, các quan chức cũng nhấn mạnh rằng không có mối liên hệ nào giữa việc cắt giảm chương trình này và khả năng tăng lãi suất. Hầu hết các quan chức Fed cho rằng, với điều kiện kinh tế tăng trưởng như dự đoán, có thể phù hợp để bắt đầu giảm tốc độ mua tài sản trong năm nay khi kinh tế đạt được mục tiêu về lạm phát và "gần hài lòng" với tiến độ tăng trưởng việc làm. Tuy nhiên, thị trường lao động chưa đáp ứng tiêu chuẩn "tiên bộ đáng kể hơn nữa" mà Fed đặt ra trước khi xem xét tăng lãi suất. Lạm phát đã tăng vọt trong năm nay, đang ở mức 3,5% y/y vào tháng 6, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Fed. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn thiếu 5,7 triệu việc làm so với trước đại dịch. Các chuyên gia cho rằng, với những mục tiêu cốt lõi dường như mâu thuẫn với nhau, Fed đang cố gắng cân bằng việc quản lý hai công cụ CSTT - mua trái phiếu và lãi suất - mà không làm mất kiểm soát lạm phát hoặc kiềm chế sự phục hồi trước khi nền kinh tế lấy lại được nhiều việc làm nhất có thể.
- Lĩnh vực xây dựng tại Mỹ đón một số thông tin trái chiều.** Đầu tiên, số cấp phép xây dựng tại Mỹ đạt 1,64 triệu đơn trong tháng 7, tăng so với con số 1,59 triệu đơn của tháng 6 và vượt nhẹ so với mức 1,61 triệu đơn theo dự báo. Tuy nhiên, số nhà khởi công của nước này chỉ ở mức 1,53 triệu căn trong tháng vừa qua, thấp hơn mức 1,64 triệu căn của tháng 6, đồng thời thấp hơn mức 1,60 triệu căn theo kỳ vọng. Các chuyên gia cho biết thị trường xây dựng Mỹ đang gặp một số vấn đề như nguyên vật liệu tăng giá mạnh và thiếu hụt nhân công, có khả năng số nhà khởi công sẽ tiếp tục giảm trong ngắn hạn, sau đó sẽ nhanh chóng tăng trưởng trở lại khi giá cả được bình ổn và thị trường lao động hồi phục.
- CPI tại nước Anh hạ nhiệt mạnh hơn dự báo.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi tại nước này lần lượt tăng 2,0% và 1,8% y/y trong tháng 7, thấp hơn mức tăng 2,5% và 2,3% của tháng 6, đồng thời thấp hơn mức tăng 2,3% và 2,0% theo dự báo. Chỉ số giá dịch vụ giao thông vận tải đóng góp lớn nhất vào đà tăng CPI toàn phần, ở mức 0,85 đpt. ONS cũng cho biết các yếu tố nền thấp đã được giảm bớt, do tháng 07/2020 là thời điểm kết thúc quá trình phong tỏa xã hội đầu tiên do dịch Covid-19. Tại cuộc họp ngày 05/08, NHTW Anh BOE dự báo CPI toàn phần sẽ ở khoảng 4,0% y/y vào cuối quý IV/2021, sau đó giảm trở lại về gần mức 2,0% trong bối cảnh cung cầu cân bằng trở lại.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-08	13:00	***	CPI Anh yy T7	2.0	2.3	2.5
18-08	13:00	*	CPI lõi Anh yy T7	1.8	2.0	2.3
18-08	19:30	*	Số cấp phép xây dựng nhà tại Mỹ T7	1.64M	1.61M	1.59M
18-08	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T7	1.53M	1.60M	1.64M
19-08	1:00	***	Biên bản cuộc họp Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed			
19-08	8:30	***	Số thay đổi việc làm tại Úc T7		42.5K	29.1K
19-08	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T7		5.0	4.9
19-08	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww		362K	375K

VN-INDEX

Daily .VNI

26/2/2021 - 9/9/2021 (HAN)



VN-Index tiếp tục giảm nhẹ xuống mức 1360,94 điểm. VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.380-1.400 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.320-1.340 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.340 – 1.320

Ngưỡng kháng cự: 1.380 – 1.400

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn